12.

ĐIỂM NHẤN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

TS. Nguyễn Mạnh Hùng*

Tóm tắt

Kinh tế thế giới có một năm nhiều biến động, trong nửa đầu năm 2018, kinh tế thế giới duy trì được đà tăng trưởng tích cực của năm 2017, nhiều tổ chức quốc tế nhận định tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể đạt mức tốt nhất trong 10 năm trở lại đây (3,9% theo IMF và 3,1% theo World Bank). Tuy nhiên, nhiều sự kiện phức tạp diễn ra sau đó, đặc biệt là cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, đã kéo theo nhiều biến động, bất ổn trên thị trường tài chính toàn cầu. Thương mại toàn cầu năm 2018 được WTO dự báo sẽ tăng trưởng 3,9% (so với mức 4,7% năm 2017 và mức dự báo lạc quan 4,4% hồi tháng 4/2018) trước các rủi ro kinh tế và tài chính gia tăng. Các bất ổn về chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, các cải cách thuế và việc tăng lãi suất của Mỹ dự kiến cũng sẽ ảnh hưởng tới xu hướng đầu tư, dự báo vốn đầu tư FDI toàn cầu năm 2018 sẽ chỉ tăng nhẹ ở mức 5% (so với 5,7% năm 2017). Những diễn biến này gây ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý sản xuất, kinh doanh và triển vọng kinh tế thế giới. Lần đầu tiên kể từ tháng 7/2016, IMF đã hạ dự báo mức tăng trưởng toàn cầu xuống còn 3,7% (tháng 10). Các tổ chức khác cũng chung nhận định kinh tế toàn cầu bắt đầu tăng trưởng chậm lại và triển vọng tăng trưởng kinh tế tại một số nền kinh tế lớn đang xấu đi. Trong bối cảnh đó, kinh tế Mỹ vẫn có sự tăng trưởng khá vững chắc trong năm 2018, tăng trưởng quý III đạt 3,4% và dự báo cả năm đạt 3,1%

* *Giảng viên thỉnh giảng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân*
Uỷ ban Kinh tế Trung ương

trên cơ sở các tác dụng của chính sách cắt giảm thuế, kích thích đầu tư. Kinh tế châu Âu chịu tác động kép của căng thẳng thương mại với Mỹ và các bất ổn nội khối bao gồm: tiến trình Brexit gặp nhiều khó khăn, bạo loạn tại Pháp, mâu thuẫn giữa Italia và Liên minh châu Âu EU về kế hoạch ngân sách... Mặc dù vẫn tăng trưởng song đà tăng trưởng chậm lại bắt đầu biểu hiện qua các quý. Quý 3/2018 cũng đánh dấu lần suy giảm đầu tiên của kinh tế Đức - nền kinh tế hiện chiếm khoảng 21% GDP khối EU - 28 kể từ năm 2015. Tăng trưởng khu vực dự kiến đạt khoảng 2,2% năm 2018. Kinh tế Trung Quốc ngày càng cho thấy nhiều dấu hiệu tăng trưởng chững lại. Dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc trong năm 2018 sẽ giảm xuống còn 6,6% (so với mức 6,9% năm 2017), kéo theo mức tăng thấp hơn của nhóm các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển. Kinh tế Nhật Bản mặc dù có triển vọng sáng sủa hơn song ảnh hưởng của các đợt thiên tai, thâm hụt thương mại hàng hóa mở rộng khi xuất khẩu suy giảm và nhập khẩu dầu thô gia tăng khiến quốc gia này cũng chưa thực sự trở thành một điểm sáng trong bức tranh kinh tế toàn cầu. Một vài điểm sáng trong bối cảnh trên là Ấn Độ, với mức tăng trưởng kinh tế năm 2018 dự kiến đạt 7,3% - mức tăng cao nhất thế giới; tăng trưởng của nhóm nước ASEAN-5 dự kiến cũng sẽ đạt khoảng 5,3% năm 2018, cao hơn các năm trước.

Từ khóa: *Kinh tế phát triển, tăng trưởng kinh tế, hội nhập.*

1. NHỮNG VẤN ĐỀ KINH TẾ – XÃ HỘI NỔI BẬT NĂM 2018

Trong bối cảnh năm 2018 có những yếu tố thuận lợi, nhưng cũng còn nhiều khó khăn, thách thức đan xen; thực hiện Kết luận của Trung ương, các Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, quán triệt chủ trương, đường lối và chỉ đạo tại các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ, hiệu quả 9 nhóm với 56 giải pháp và 242 nhiệm vụ cụ thể đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018, bám sát phương châm "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả", phấn đấu đạt ở mức cao và vượt các mục tiêu được Quốc hội giao.

Về cơ bản, các giải pháp điều hành chính sách kinh tế vĩ mô đã được thực thi đúng hướng và phù hợp với diễn biến thị trường. Nhìn chung, mặc dù còn những hạn chế, khó khăn và trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều biến động; với tinh thần vào cuộc mạnh mẽ của toàn hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực, quyết tâm cao của các bộ,

ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 tiếp tục duy trì đà chuyển biến tích cực, hoàn thành toàn diện 12/12 chỉ tiêu được Quốc giao (trong đó có 09 chỉ tiêu vượt và 03 chỉ tiêu đạt kế hoạch), khẳng định vai trò là năm bản lề trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

1.1. Những kết quả nổi bật

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 7,08%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra, cao nhất kể từ năm 2011 đến nay nhờ có sự tăng trưởng tích cực, toàn diện và ổn định ở tất cả các khu vực nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, dịch vụ. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85% với động lực chính tiếp tục là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 12,98%), đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp và tăng trưởng chung của nền kinh tế, bù đắp được sự giảm sút của lĩnh vực khai khoáng, góp phần đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng giảm sự phụ thuộc vào khai thác khoáng sản, tài nguyên[1]. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng mạnh mẽ, ước đạt 3,76%, mức cao nhất kể từ năm 2012[2] nhờ chuyển đổi cơ cấu ngành hiệu quả và thị trường xuất khẩu ổn định. Khu vực dịch vụ tiếp tục đà tăng trưởng tích cực, ước đạt 7,03% với sự phát triển mạnh của dịch vụ bán buôn, bán lẻ, dịch vụ du lịch. Lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng mạnh, ước đạt khoảng 15,5 triệu lượt người, tăng 19,9%, vượt con số kỷ lục của năm 2017 (13 triệu lượt khách). Việt Nam được Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) bình chọn là điểm đến du lịch hàng đầu châu Á năm 2018.

(2) Chất lượng tăng trưởng kinh tế ngày càng được cải thiện, mô hình tăng trưởng dịch chuyển dần sang chiều sâu, năm 2018, đóng góp của các nhân tố năng suất tổng hợp (TFP) ước đạt 40,23%, năng suất lao động duy trì nhịp độ tăng.

(3) Kinh tế vĩ mô ổn định, đáng chú ý là lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân ước đạt 3,54%, thấp hơn mục tiêu Quốc hội giao (dưới 4%). Việc thực hiện thành công mục tiêu kép là vừa giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, vừa thúc đẩy tăng trưởng GDP có ý nghĩa quan trọng, tạo thêm dư địa để thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc, củng cố quốc phòng, ổn định trật tự, an toàn xã hội,... Thu ngân sách vượt kế hoạch đề ra. Mặt bằng lãi suất ổn định,

[1] Tăng trưởng lĩnh vực khai khoáng liên tục giảm trong những năm qua, năm 2016 giảm 4%; năm 2017 giảm 7,1%, năm 2018 ước giảm 3,1%.

[2] Tăng trưởng GDP khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2016 đạt thấp, 1,36%; năm 2017 phục hồi đạt mức 2,9%, 6 tháng năm 2018 tăng mạnh, đạt 3,93% và ước cả năm 2018 đạt 3,76%.

chất lượng tín dụng được cải thiện, thanh khoản và an toàn hệ thống được đảm bảo, duy trì tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý, đáp ứng được yêu cầu về vốn của nền kinh tế, nhất là lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ưu tiên; dự kiến nợ công giảm từ 63,7% GDP cuối năm 2016 xuống còn khoảng 61,4% GDP năm 2018. Tỷ giá, thị trường ngoại tệ ổn định, dự trữ ngoại hối tăng.

(4) Cơ cấu lại nền kinh tế được đẩy mạnh thực hiện. Cơ cấu đầu tư dịch chuyển theo hướng tích cực, đầu tư của khu vực tư nhân chiếm tỷ trọng ngày càng cao[3], khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng trong việc phát triển kinh tế tư nhân. Cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là các tổ chức tín dụng tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, phát huy hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tiếp tục kiểm soát nợ xấu ở mức dưới 3%. Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước được tiếp tục đẩy mạnh, cổ phần hóa và thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước đạt kết quả khá, có chuyển biến tích cực trong việc xử lý các tồn tại, yếu kém của các dự án, doanh nghiệp yếu kém, một số dự án, doanh nghiệp đã quay trở lại hoạt động và có đóng góp bước đầu vào tăng trưởng chung.

(5) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh đạt được kết quả rõ nét nhờ những nỗ lực về cải cách thể chế, cải cách hành chính của Chính phủ. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 33,5% GDP, đạt mục tiêu kế hoạch, chủ yếu là do sự đóng góp của đầu tư khu vực ngoài nhà nước, trong đó giải ngân vốn FDI đạt khá, tăng 9,1%, khẳng định môi trường đầu tư, kinh doanh của Việt Nam tiếp tục được cải thiện, hấp dẫn các nhà đầu tư và doanh nghiệp nước ngoài. Khoa học công nghệ có nhiều đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng, thiết thực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững và hội nhập. Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo được hình thành và phát triển mạnh mẽ. Xuất hiện thế hệ doanh nghiệp mới kinh doanh dựa trên tài sản trí tuệ và đủ năng lực tiếp cận thị trường toàn cầu. Xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2018 của Việt Nam tiếp tục được nâng lên, đạt thứ hạng cao nhất từ trước đến nay[4]. Phát triển doanh nghiệp tiếp tục tăng cao, đạt mức kỷ lục 130.100 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký gần 1,5 triệu tỷ đồng. Đây là năm thứ tư liên tiếp có số lượng doanh nghiệp thành lập mới và số vốn đăng ký đạt cao nhất trong lịch sử.

(6) Xuất nhập khẩu hàng hóa tiếp tục đà tăng trưởng trong bối cảnh xu thế bảo hộ mậu dịch gia tăng và tác động của căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, trong đó xuất

[3] Tỷ trọng đầu tư của khu vực tư nhân năm 2018 ước đạt 42,4%, cao hơn năm 2017 (40,6%), năm 2016 (38,9%) và bình quân giai đoạn 2011 - 2015 (38,6%).

[4] Ngày 10/7/2018, tại New York, Hoa Kỳ, Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) đã công bố Việt Nam được xếp hạng 45 trên 126 quốc gia và nền kinh tế, tăng 02 bậc so với năm 2017.

khẩu ước tăng 13,8%, vượt mục tiêu Quốc hội giao (7 - 8%), cơ cấu hàng hóa xuất khẩu cải thiện, giảm hàm lượng xuất khẩu thô, tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến, sản phẩm có chất lượng, giá trị cao. Cán cân thương mại chuyển từ mục tiêu nhập siêu dưới 3% sang xuất siêu 7,2 tỷ USD, chiếm 2,95% tổng kim ngạch xuất khẩu.

(7) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Cải cách thể chế được triển khai mạnh mẽ, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước đối với những vấn đề cốt yếu của nền kinh tế; công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật được thực hiện khẩn trương, chất lượng. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, nhiều công trình hạ tầng mang tính kết nối vùng được hoàn thành[5], khai thác đưa vào sử dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các hoạt động kinh tế; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, nhất là các dự án trọng điểm[6]; đẩy mạnh đô thị hóa, quan tâm đầu tư, phát triển hạ tầng đô thị, nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp; phát triển hạ tầng điện, năng lượng theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của dân cư... Quy mô và chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được nâng cao, trong đó tỷ lệ nhân lực qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 23 - 23,5%, đạt mục tiêu Quốc hội giao; công tác đào tạo nhân lực đã có chuyển biến theo hướng tập trung nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu người sử dụng lao động.

(8) Các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, lao động, việc làm, tài nguyên, môi trường... đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp tích cực vào việc duy trì ổn định, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đáng chú ý là tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị ước giảm còn 3,1%, vượt mục tiêu Quốc hội giao (dưới 4%); đổi mới trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo diễn ra mạnh mẽ, chất lượng giáo dục phổ thông được nâng lên. Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ kịp thời các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội, các tổ chức từ trung ương đến địa phương đã chung tay hỗ trợ các hộ thiếu đói 7.400 tấn lương thực và hơn 1,6 tỷ đồng. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, thường xuyên theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên cả nước, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm để có chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời, ngăn chặn dịch bệnh mới nổi xâm nhập vào Việt Nam. Đẩy mạnh phối hợp liên ngành, thanh tra, kiểm tra, giám sát, truyền thông về an toàn thực phẩm. Văn hóa, thể dục, thể thao đạt được nhiều thành tích ấn tượng, góp phần nâng cao hình ảnh đất nước Việt Nam trên trường

[5] Như: đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Hạ Long - Hải Phòng và Cầu Bạch Đằng,...

[6] Như: dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đường cao tốc Bắc - Nam (đoạn phía Đông), đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông; BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ (giai đoạn 2); đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, Trung Lương - Mỹ Thuận;...

quốc tế. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường tiếp tục được tăng cường; từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế, phát huy được nguồn lực tài nguyên cho phát triển kinh tế, dần chuyển từ bị động sang chủ động giải quyết các vấn đề về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

(9) Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quán triệt, thực hiện nghiêm túc và đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhất là việc kiên quyết điều tra, xử lý nghiêm các vụ án trọng điểm ở các lĩnh vực; nhận được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ trong dư luận, củng cố niềm tin của nhân dân và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tham nhũng. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế đạt được kết quả quan trọng, Hiệp định CPTPP[7] đã được chính thức thông qua, đánh dấu Việt Nam là nước thứ 7/11 nước thông qua Hiệp định này.

Những kết quả nêu trên là minh chứng thuyết phục khẳng định sự nỗ lực cải cách, đổi mới của Chính phủ trong những năm qua là đúng đắn, hiệu quả. Qua đó, tạo được niềm tin vững chắc, lan tỏa trong toàn xã hội và cộng đồng quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế, tầm vóc của Việt Nam trên trường quốc tế.

1.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Tuy đạt được nhiều kết quả quan trọng và ấn tượng trong năm 2018, nền kinh tế nước ta trong năm 2018 vẫn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế và đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là:

(1) Những hạn chế, yếu kém tích tụ, tồn đọng từ lâu của nền kinh tế và trong nhiều lĩnh vực xã hội còn nặng nề, gây hậu quả xấu, bức xúc xã hội, không dễ một sớm một chiều có thể khắc phục được. Đó là tình trạng làm ăn thua lỗ, đầu tư kém hiệu quả, thất thoát, tham nhũng, lãng phí vẫn còn nặng nề, nhất là ở khu vực kinh tế nhà nước. Tình trạng "trên nóng, dưới lạnh", kỷ cương phép nước bị buông lỏng còn diễn ra ở nhiều nơi. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh còn nhiều trở ngại, ảnh hưởng xấu đến hoạt động của doanh nghiệp.

(2) Tiến độ thực hiện 3 đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế nhìn chung còn chậm; việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng gặp nhiều khó khăn về nguồn lực; chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước. Mô hình tăng trưởng chưa thực sự đổi mới, còn phụ thuộc nhiều vào vốn thay vì

[7] Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương

đổi mới công nghệ. Cơ cấu lại ngành, lĩnh vực ở một số nơi còn lúng túng, chưa đồng bộ, chưa gắn với thị trường; tăng trưởng xuất khẩu dễ bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài, xuất khẩu khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng cao (chiếm 71,7%), xuất khẩu nông sản chưa thực sự bền vững... Tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước còn chậm[8], 02 thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh hầu như không hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

(3) Số lượng doanh nghiệp thành lập mới chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực cạnh tranh thấp. Sự gắn kết với khu vực FDI và năng lực, hiệu quả hoạt động của khu vực doanh nghiệp trong nước, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế. Còn những bất cập trong cơ chế, chính sách; điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực còn gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

(4) Lĩnh vực văn hóa - xã hội vẫn còn nhiều tồn tại, khuyết điểm, đặc biệt tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bị thiên tai còn cao; nguy cơ tái nghèo lớn; nguồn lực thực hiện chính sách xã hội còn hạn chế, vẫn còn tình trạng trục lợi chính sách; công tác y tế nhiều mặt hạn chế, vẫn còn tình trạng thuốc giả, thuốc kém chất lượng; chất lượng giáo dục đại học, nghề nghiệp chưa cao, cơ cấu chưa hợp lý, vấn đề sách giáo khoa phổ thông gây bức xúc dư luận; ứng dụng công nghệ cao còn chậm; còn những biểu hiện xấu về đạo đức, lối sống gây bức xúc trong xã hội, xảy ra nhiều vụ việc bạo lực gia đình, bạo hành, xâm hại trẻ em…

(5) Việc quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản còn lãng phí, xảy ra nhiều vi phạm; khiếu kiện về đất đai tuy đã giảm trong năm qua nhưng vẫn còn phức tạp ở một số địa phương; ô nhiễm môi trường do tác động tích lũy trong thời gian dài cần tiếp tục phải giải quyết; sạt lở bờ sông, ven biển nghiêm trọng, nhất là ở Đồng bằng sông Cửu Long; tình trạng ngập, úng tại một số thành phố lớn chậm được cải thiện.

(6) Tình hình thiên tai, cháy nổ diễn biến phức tạp; lũ sớm, mưa to kéo dài trên diện rộng diễn ra ở nhiều nơi[9]; cháy nổ, tai nạn giao thông nghiêm trọng vẫn xảy ra, làm thiệt hại đáng kể về người và tài sản[10].

---

[8] Theo các báo cáo, dự kiến đến hết năm 2018 sẽ hoàn thành cổ phần hóa 11/64 doanh nghiệp (đạt 17% kế hoạch); 35 doanh nghiệp đề nghị chuyển sang hoàn thành vào năm 2019 (chiếm khoảng 55%); 12 doanh nghiệp đề nghị chuyển sang thực hiện năm 2020 (chiếm khoảng 23%) và 06 doanh nghiệp không báo cáo thời gian dự kiến hoàn thành.

[9] Tại các tỉnh miền núi phía Bắc, nhất là các tỉnh Hà Giang, Lai Châu, Lào Cai, Thanh Hóa, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long...

[10] Như vụ cháy chung cư tại thành phố Hồ Chí Minh, làm chết 13 người. Liên tiếp xảy ra các vụ tai nạn giao thông đường sắt cuối tháng 5, gây bức xúc trong dư luận; còn tồn tại 4.200 đường ngang bất hợp pháp qua

(7) Năng lực xây dựng thể chế, pháp luật còn hạn chế; một số quy định pháp luật chồng chéo, thiếu khả thi, chậm được sửa đổi. Tổ chức bộ máy còn cồng kềnh. Công tác phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả còn hạn chế; các loại tội phạm có tổ chức, mua bán người, giết người, xâm hại trẻ em, ma túy, tín dụng đen, sử dụng công nghệ cao, tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chống người thi hành công vụ,... vẫn diễn ra phức tạp. Công tác thông tin truyền thông về hội nhập, năng lực giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế còn hạn chế; chưa tận dụng hiệu quả cơ hội do các hiệp định FTA mang lại.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, đặc biệt là nhận thức của các cấp, các ngành, toàn xã hội về quản lý, phát triển kinh tế - xã hội mặc dù nâng lên, nhưng còn chưa thống nhất; hệ thống văn bản pháp luật chưa được hoàn thiện, hướng dẫn các chính sách chưa kịp thời và đồng bộ; khả năng phân tích dự báo còn bất cập; các giải pháp thực hiện thiếu cụ thể và chưa quyết liệt, chưa sâu sát thực tiễn, đổi mới sáng tạo, chủ động linh hoạt.

2. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Bước sang năm 2019, kinh tế Việt Nam tiếp tục có những yếu tố thuận lợi nhất định như: Môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, niềm tin vào cải cách môi trường đầu tư kinh doanh được củng cố, vị thế của một nước thu nhập trung bình và ưu tiên thực hiện hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, dự báo tình hình thế giới, khu vực năm 2019 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược, thương mại giữa các nước lớn ngày càng căng thẳng; thị trường tài chính, tiền tệ, thương mại quốc tế diễn biến khó lường. Thách thức an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng gia tăng. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang đến nhiều cơ hội và thách thức, tác động mạnh mẽ trên nhiều phương diện. Trong khi đó, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế nước ta còn hạn chế; năng suất lao động còn thấp; tính tự chủ của nền kinh tế chưa đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ mới. Áp lực ngày càng tăng từ việc thực hiện các cam kết quốc tế. Biến đổi khí hậu khiến thiên tai liên tục có những ảnh hưởng xấu tới đời sống và sản xuất. Đây là những áp lực lớn đòi hỏi các cấp, các ngành và khu vực kinh tế trong nước cần vượt qua để phát triển kinh tế bền vững và hội nhập sâu rộng, hiệu quả. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam cũng dễ bị tổn thương hơn từ các biến động khó lường của kinh tế thế giới như: chủ nghĩa bảo hộ thương mại có xu hướng gia tăng trên phạm vi toàn cầu, căng thẳng thương mại kéo

đường sắt, trong khi ý thức của một bộ phận người tham gia giao thông còn hạn chế.

dài giữa một số quốc gia, khu vực quan trọng trên thế giới; xu hướng thắt chặt tiền tệ của ngân hàng trung ương một số nền kinh tế phát triển; tăng trưởng kinh tế Trung Quốc có xu hướng chậm lại; giá dầu thế giới có khả năng biến động mạnh, ảnh hưởng đến mặt bằng giá cả trong nước... do nền kinh tế có độ mở rất lớn. Trên cơ sở các yếu tố hỗ trợ và rủi ro, dự báo tăng trưởng GDP năm 2019 của Việt Nam sẽ duy trì xu hướng tích cực song ở thế thấp hơn, đạt khoảng 6,6 - 6,8%, tương đương mục tiêu của Quốc hội và dự báo của nhiều tổ chức quốc tế về kinh tế Việt Nam.

Nhận định năm 2019 là năm bứt phá để hoàn thành kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, Chính phủ đề ra phương châm "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả" trong Nghị quyết 01/NQ-CP năm 2019 với trọng tâm chỉ đạo, điều hành là nâng cao năng lực nội tại, khả năng chống chịu của nền kinh tế; xây dựng bộ máy kỷ cương, liêm chính, hành động, phục vụ, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân; phát triển toàn diện, hài hòa các lĩnh vực văn hóa, xã hội, xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; đẩy mạnh công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình và ổn định để phát triển và nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế. Để duy trì mục tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm 2019 phấn đấu đạt cao và đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, các bộ, ngành và địa phương cần hết sức nỗ lực, tiếp tục tập trung chỉ đạo, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 bằng các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng lực ứng phó với những biến động bất thường của thị trường, nhất là thị trường thế giới; duy trì đà tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng trên cơ sở cải thiện mạnh mẽ hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Hai là, đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Tái cơ cấu nền kinh tế cần thực hiện một cách mạnh mẽ và đồng bộ hơn ở tầm tổng thể quốc gia cũng như từng ngành, lĩnh vực, địa phương và các tổ chức kinh tế cụ thể; tập trung thực hiện các đề án về: cơ cấu lại đầu tư công; cơ cấu lại hệ thống các ngân hàng thương mại gắn với xử lý nợ xấu; cơ cấu lại ngân sách nhà nước, bảo đảm an toàn nợ công; sắp xếp lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước… Đổi mới mô hình tăng trưởng, trên cơ sở phải ngày càng dựa nhiều hơn vào việc tăng năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo tín hiệu và cơ chế thị trường; chú trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ

mô, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn môi trường sinh thái.

Ba là, nâng cao năng lực phân tích, đánh giá và dự báo kịp thời, chính xác tình hình kinh tế, chính trị thế giới, khu vực, trong đó tập trung vào diễn biến giá dầu thế giới, tài chính - tiền tệ quốc tế, động thái của các nền kinh tế lớn hàng đầu thế giới (Mỹ, Trung Quốc...); điều hành chủ động, linh hoạt chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác nhằm mục tiêu ưu tiên là kiểm soát lạm phát. Theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế, thương mại trong và ngoài nước, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung… để có ứng phó kịp thời, tranh thủ các tác động thuận lợi, hạn chế các tác động tiêu cực; quản lý chặt nguy cơ gian lận thương mại và gian lận xuất xứ hàng hóa. Thúc đẩy đa dạng hóa thị trường xuất khẩu hàng hóa Việt Nam thông qua tận dụng và khai thác tốt các FTAs đã ký kết, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về các FTA và thị trường để doanh nghiệp Việt Nam có thể xâm nhập sâu hơn.

Bốn là, phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, liên kết chặt chẽ với cộng đồng khởi nghiệp trong khu vực và quốc tế, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đưa nhanh các thành tựu khoa học và công nghệ vào cuộc sống.

Năm là, theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết để có biện pháp ứng phó kịp thời; kiểm tra, đôn đốc triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo. Điều chỉnh linh hoạt kế hoạch sản xuất (thời vụ gieo trồng, cơ cấu và diện tích cây trồng), đảm bảo hạn chế tối đa thiệt hại do diễn biến bất thường của thời tiết. Tăng cường kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm nông nghiệp, nhất là sản phẩm thịt lợn, thịt gia súc, gia cầm, phòng chống dịch bệnh ở cây trồng, vật nuôi.

Sáu là, quan tâm thực hiện các cách chính sách an sinh xã hội; chính sách đối với người có công; giảm nghèo bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; ưu tiên nguồn lực phát triển ở những vùng có nhiều khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng bị thiên tai, chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng; khuyến khích phát triển nhà ở xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ, *Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.*
2. Quốc hội khóa XIV, *Báo cáo đánh giá phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019,* Hà Nội, tháng 11/2018.
3. World Bank, 10/2018. *Globol Economic Prospects: The Turning of the Tide.*
4. Bộ Công Thương, 2018, *Báo cáo tình hình hoạt động ngành công nghiệp và thương mại các tháng năm 2018.*
5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2018, *Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 19 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia*.
6. Tổng cục Thống kê, 2018, *Tình hình kinh tế - xã hội các tháng năm 2018*.